

Bản án số: 75/2019/HS-PT
Ngày 21-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bằng.

- *Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Tùng.

Ông Trần Anh Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLPT-HS ngày 10/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Tấn A và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn A, Nguyễn Văn C, Lê Đức T, Lê Thanh M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 346/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Tấn A (Tên gọi khác: B), sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn C (chết) và bà Mai Thị C; vợ là Trần Thị Lan A, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/02/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Bản án số 35/2009/HSPT. Ngày 10/10/2010 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: C Trâu), sinh năm 1983, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Công nhân;

trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo; Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị V; vợ là Mai Thị Thúy V, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/7/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 134/2006/HSPT. Ngày 25/01/2008 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2018 đến ngày 28/8/2018 được gia đình bảo lãnh tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Đức T, sinh năm 1984, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo; Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức T và bà Lê Thị H; vợ là Nguyễn Thị L, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thanh M, sinh năm 1983, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo; Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T (chết) và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị:** Nguyễn Minh Hùng I, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo khác nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị gồm: Hồ Văn T1, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Hoàng A1, Bùi Văn L, Lê Văn B, Lê Thanh T2, Lê Văn D, Nguyễn Văn B1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/8/2018, Hồ Văn M là chủ quán cà phê N, địa chỉ đường N, thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cho các con bạc đánh bạc

trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại quán cà phê của mình và thu tiền xâu từ 20.000đ - 50.000đ / 1 con bạc. Các con bạc thỏa thuận số tiền đặt cược từ 50.000đ - 100.000đ / 01 ván và dùng 01 đĩa nhựa, 01 phin pha cà phê, 04 vỏ hạt dưa, 01 bàn gỗ, 05 ghế gỗ trong quán để làm công cụ đánh bạc. Ban đầu do một thanh niên chưa xác định được nhân thân lai lịch làm cái, đến khoảng 15 giờ 30 phút thì thua hết nên chuyển cho Nguyễn Tấn A làm cái. Khi bắt đầu chơi, có Nguyễn Văn C, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn B và một số người khác (chưa xác định được nhân thân lai lịch) tham gia đánh bạc. Sau đó có Nguyễn Tấn A, Bùi Văn L, Lê Thanh M, Lê Văn D, Nguyễn Hoàng A1, Lê Văn B, Lê Đức T, Nguyễn Minh Hùng I, Lê Thanh T2 đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 18 giờ 20 phút thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 3.150.000 đồng, tiền thu giữ trên người các con bạc 18.010.000 đồng, tổng 21.160.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 346/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn M phạm tội “Gá bạc”; Các bị cáo Nguyễn Tấn A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Hoàng A1, Bùi Văn L, Lê Văn B, Lê Đức T, Nguyễn Minh Hùng I, Lê Thanh M, Lê Thanh T2, Lê Văn D, Nguyễn Văn B1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Nguyễn Tấn A 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018.

Xử phạt Nguyễn Văn C 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2018 đến ngày 28/8/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Lê Đức T 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018.

Xử phạt Lê Thanh M 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018.

Xử phạt Nguyễn Minh Hùng 1 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định hình phạt của các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 03/12/2018 và ngày 10/12/2018 bị cáo Nguyễn Tấn , Nguyễn Văn C, Lê Đức T, Lê Thanh M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Văn M về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Tấn A, Nguyễn Văn C, Lê Đức T, Lê Thanh M và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, nhận thấy bị cáo Nguyễn Tấn A là người cầm cái, sử dụng 2.700.000đ để đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nên hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Đức T, Lê Thanh M nhận thấy các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn, các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo T và M có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự (thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo T, M) xử phạt bị cáo C 09 tháng tù; xử phạt các bị cáo T và bị cáo M mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trong vụ án này có bị cáo Nguyễn Minh Hùng I không có kháng cáo. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo chỉ sử dụng 20.000đ để tham gia đánh bạc và đánh 01 ván thì thua nên không chơi nữa; Bị cáo là người có nhân thân tốt, có 2 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều

kiện để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/8/2018 tại quán cà phê N của Hồ Văn M, các bị cáo Nguyễn Tấn A, Nguyễn Văn C, Lê Đức T, Lê Thanh M, Nguyễn Minh Hùng I đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. M cho các con bạc sử dụng quán, bàn ghế gỗ, đĩa nhựa, phin pha cà phê để làm công cụ đánh bạc và thu tiền xâu từ 20.000đ - 50.000đ/người từ các con bạc. M đã thu được 210.000đ tiền xâu từ 05 con bạc. Nguyễn Tấn A là người cầm cái. Khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang, thu giữ tang vật, công cụ phạm tội, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 21.160.000đ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Bản án sơ thẩm số 346/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xét xử các bị cáo Nguyễn Tấn A, Nguyễn Văn C, Lê Đức T, Lê Thanh M, Nguyễn Minh Hùng I về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn A và Lê Đức T đề nghị giảm hình phạt đối với các bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân cho các bị cáo; mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo A và 06 tháng tù đối với bị cáo T mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cũng như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa phúc thẩm là đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo T hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đề nghị giảm hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng: Bị cáo sử dụng số tiền không lớn để tham gia đánh bạc, bị cáo không thắng, không thua; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo nhằm nhanh chóng giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và so với mặt bằng chung mức hình phạt của bị cáo Hồ Văn M. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thanh M đề nghị giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo sử dụng số tiền nhỏ (150.000đ) để tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn (từ 17 giờ 50 phút đến 18 giờ 20 phút); Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong và Kỷ niệm chương Chiến sỹ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có 3 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Ngoài ra, trong vụ án này có bị cáo Nguyễn Minh Hùng I không có kháng cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo sử dụng số tiền nhỏ (20.000đ) để tham gia đánh bạc và chỉ đánh 01 ván thì thua hết nên không chơi nữa; Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có 2 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự để sửa hình phạt đối với bị cáo I không có kháng cáo.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn A và Lê Đức T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Thanh M được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1, khoản 3 Điều

357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn A, Lê Đức T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 346/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tấn A, Lê Đức T.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Thanh M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 346/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Thanh M, Nguyễn Minh Hùng I.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, **xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A 01 (Một) năm tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, **xử phạt bị cáo Lê Đức T 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, **xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2018 đến ngày 28/8/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự, **xử phạt bị cáo Lê Thanh M 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo** về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự, **xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Hùng I 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo** về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Lê Thanh M và Nguyễn Minh Hùng I cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi các bị cáo thường trú để giám sát giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp

thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Tấn A, Lê Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Thanh M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục TP. B;
- T.H.A hình sự TP. B;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử TA;
- Đương sự;
- UBND xã E, huyện C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng